TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/DS-PT
Ngày 10/ 01/ 2018
V/v tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm;

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Văn Tuệ;

2. Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc: "Tranh chấp di sản thừa kế".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2018/QĐPT ngày 15 tháng 12 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1969; địa chỉ: khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía nguyên đơn: Ông Nguyễn Tài Hiệp; Luật sư, văn phòng Luật sư Nghĩa Hiệp thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bị đơn:

- Anh Lý Thanh L, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Anh Lý Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh Lý Văn P1, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bà Lý Thị E, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Ông Hà Văn M, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bà Đặng Mai H, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị X, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Ông Vũ Đức T, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bà Hà Thị C; địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông M, bà H, bà X, ông T, bà C, bà T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Anh Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P1 là các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lý Ký C, vợ bà Hà Thị K sinh được 04 người con: Lý Thị D, Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P1. Ông C đã chết năm 1999, bà K đã chết năm 1990.

Tài sản của Ông C, bà K để lại gồm có:

- 01 nhà cấp 4 và công trình phụ xây năm 1992 trên diện tích đất 847,7 m^2 thuộc thửa 06, bản đồ 18-d bản đồ địa chính thị trấn Đ, huyện C, ông Lý Ký C chưa được cấp chứng nhận quyền sử dụng dụng đất thửa đất trên nhưng có tên ông Lý Ký C trong sổ ký nhận diện tích của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, ngôi nhà cấp 4 và các công trình trên đất thuộc thửa đất số 06 hiện nay do anh Lý Thanh L đang quản lý, sử dụng.

- 01 thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18-d thị trấn Đ, diện tích 602,8 m^2 mang tên Lý Ký C và nhiều đồi rừng khác nữa.

Năm 2005 vợ chồng chị Lý Thị D xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 trên một phần thửa đất số 06, tờ bản đồ 18-d, diện tích 847,7m^2 khi xây nhà các em chị là Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P không có ý kiến gì đến cuối năm 2016 do ngôi nhà xuống cấp, chị D đã nhờ người dỡ nhà xuống để xây dựng lại, chỉ để lại một gian bếp để ở tạm, ngày 27/11/2016 sau khi dỡ nhà xuống thì các em chị là Lý Thanh L, Lý Văn P đến ngăn cản không cho chị xây dựng lại nhà nữa. Chị D đã yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết và tổ chức hòa giải nhưng không thành, nên chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị tiếp tục

được quản lý, sử dụng diện tích đất mà chị đã xây dựng nhà năm 2005 để làm nhà ở. Nếu các em của chị là Lý Thanh L, Lý Thanh P1 không đồng ý cho xây nhà thì đề nghị Tòa án chia 02 thửa đất số 06 diện tích 847,7m^2 và thửa 156, diện tích 602,8m^2 thành 04 phần bằng nhau.

Tại các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án và biên bản lấy lời khai ngày 24/11/2017 các bị đơn Lý Thanh P, Lý Văn P1 trình bày: Bố mẹ các anh là ông Lý Ký C (đã chết năm 1999), mẹ Hà Thị K (đã chết năm 1990). Bố mẹ sinh được 4 chị em: Lý Thị D, Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P1. Khi bố mẹ mất tài sản bố mẹ để lại gồm có:

- Khu đất V, thị trấn Đ gồm thửa đất số 05 diện tích 180 m^2 (có nhà trên đất); thửa đất số 06 diện tích 756 m^2. Trên thửa đất số 06 hiện nay có hai bà cô là Lý Thị C và Lý Thị E mỗi người có 01 nhà trên đất tổng diện tích khoảng 198 m^2; 01 bể nước diện tích 210 m^2.

- Khu đất D, thị trấn Đ có 04 sào đất ruộng và 01 mảnh đất diện tích 140 m^2.

Năm 1989 Bố mẹ đã chia cho chị D 140 m^2 đất tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, ngoài ra chị D còn được quản lý 04 sào ruộng, thời điểm đó ba anh em (L, P, P1) còn nhỏ vẫn đang ở với bố mẹ. Năm 1990 mẹ chết chị D đứng ra bán 04 sào ruộng. Hiện nay tài sản ba anh em chỉ còn 01 ngôi nhà trên đất diện tích 180 m^2; Bể nước 210 m^2 và thửa 06 là 756 m^2, trong đó có 02 bà cô là Lý Thị C và Lý Thị E đang ở chung trên thửa đất này diện tích 198 m^2 nay thửa đất số 06 chỉ còn 558m^2.

Năm 2005 chị D làm ăn thất thoát đã bán ngôi nhà tại khu D không có nhà ở, chị D về khu V xin các anh đất (diện tích 96,25m^2 đang tranh chấp) làm nhà ở nhờ, các anh nhất trí. Vợ chồng chị D và các con ở ngôi nhà này từ năm 2005 đến cuối năm 2016 chị D đập nhà cũ đi để xây nhà mới, các anh không nhất trí để chị D xây nhà; mới dẫn đến tranh chấp. Chị D khởi kiện yêu cầu chia đất, các anh không nhất trí vì tài sản bố mẹ để lại chị D đã được chia 140m^2 tại dốc T khu V, thị trấn Đ trị giá đất còn cao gấp nhiều lần phần diện tích mà các anh đang quản lý, sử dụng, ngoài ra vợ chồng chị D còn bán 04 sào ruộng của gia đình, đề nghị Tòa án triệu tập người mua đất do chị D bán, với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại bản tự khai Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn P trình bày: Bố mẹ anh sinh được 04 chị em gồm chị D, anh L, anh P1 và anh. Bố anh là Lý Ký C chết năm 1999, mẹ là Lý Thị K chết năm 1990. Tài sản Bố mẹ để lại gồm có: 01 mảnh đất diện tích 1.449m^2 trên đất có 01 nhà cấp 4 do Bố mẹ xây hiện nay anh L đang quản lý sử dụng, phần đất còn lại ba anh em L, P, P1 tự chia nhau, phần diện tích anh được chia, anh sẽ chia cho chị D 04 mét chiều ngang, còn phần của anh L, P có chia cho chị D hay không là do anh L, P quyết định.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ, xem xét thẩm định và định giá tài sản nguyên đơn chị Lý Thị D chỉ yêu cầu được chia phần diện tích đất (nền nhà cũ xây năm 2005) thuộc một phần thửa đất số 06, diện tích 847,7m^2 và không yêu

cầu chia thửa đất số 156, tờ bản đồ 18-d. Theo yêu cầu của chị D Hội đồng xem xét thẩm định đã tiến hành đo đạc và xác định được diện tích tranh chấp là 01 nền nhà cũ có diện tích 96,25m^2, tờ bản đồ số 018-d thị trấn Đ *(là đất vườn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng theo sổ ký nhận diện tích mang tên Lý Ký C),* trên đất tranh chấp có 01 ngôi nhà phụ xây năm 2005 diện tích 19,8m^2. Tổng giá trị đất và tài sản trên đất tranh chấp là 121.368.720 đồng (Một trăm hai mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng). Khi Hội đồng thẩm định đang thông qua biên bản thì các anh L, P, P1 bỏ về không ký biên bản.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị E và Lý Thị C trình bày: Diện tích đất tranh chấp giữa chị D và anh Lý Thanh L, Lý Văn P nguồn gốc do ông cha để lại đã chia ông Lý Ký C.

Năm 1992 bà E và bà C cũng được mẹ (bà S) chia cho mỗi người một nền đất nhà diện tích mỗi nền khoảng 100m^2 trên thửa đất số 06 đang tranh chấp. Phần diện tích đất đang tranh chấp giữa chị D và các anh L, P, P1 chị D đã xây nhà từ tháng 8 năm 2005, quá trình làm nhà ở anh L, P, P1 không có ý kiến gì, năm 2016 chị D dỡ nhà xuống để xây dựng lại thì anh L, P đến ngăn cản không cho xây dựng nhà mới. Còn 04 sào ruộng ở khu T (khu D). Khi còn sống ông Lý Kỷ C đã bán không liên quan gì đến chị D; diện tích đất 140m^2 khi Ông C, bà K còn sống đã cho chị D không liên quan đến diện tích đất tranh chấp hiện nay. Bà bà E và bà C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D tiếp tục được sử dụng quản lý và làm nhà ở trên diện tích đất tranh chấp.

Tại bản tự khai Ông Hà Văn M trình bày: Năm 2004 ông có mua căn nhà của vợ chồng chị D diện tích 139,9m^2 với số tiền 123.000.000,đ việc mua bán này không liên quan đến vụ án mà chị D đang khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Theo lời khai của Bà Hà Thị C, ông Phùng Văn N, ông Phạm Thanh D, bà Lợi Thị Q, vợ chồng BT, vợ chồng TT, Vợ chồng HC, vợ chồng TX, vợ chồng YL, vợ chồng HC, Ông L, bà L đều khai nhận được mua đất của ông Lý Ký C, không liên quan đến vợ chồng chị D, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt họ.

Với nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; điểm 2 khoản 2 Điều 35; Điều 157; Điều 165 ; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 25 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011, Các Điều 634, 635, 636, 637, 674, 675, 676 của Bộ luật dân sự 2005. Các Điều 612, 613, 615, 617, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015. Các Điều 202, 203 Luật đất đai 2013. Điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử tạm giao cho chị Lý Thị D được quyền quản lý, sử dụng diện tích 96,25m^2 đất, thuộc một phần thửa số 06, diện tích 847,7m^2 tờ bản đồ số 18-d thị trấn Đ (là đất vườn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng

theo sổ ký nhận diện tích mang tên Lý Ký C), trên đất tranh chấp có 01 (một) ngôi nhà phụ diện tích là 19,8m^2 do chị D xây năm 2005. (Có sơ họa diện tích đất được kèm theo).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị D đối với thửa số 156, diện tích 602,8m^2, tờ bản đồ địa chính 18-d, vì chị Lý Thị D đã rút yêu cầu. Nếu sau này chị D yêu cầu chia sẽ được xem xét bằng vụ kiện dân sự khác.

3. Xử bác yêu cầu của các bị đơn: Anh Lý Thanh L, anh Lý Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn P đòi quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 96,25m^2, thuộc một phần thửa số 06, diện tích 847,7m^2, tờ bản đố số 18-d thị trấn Đ (theo sổ ký nhận diện tích mang tên Lý Ký C) mà chị Lý Thị D đang quản lý, sử dụng là không có căn cứ

3. Về án phí, chi phí định giá:

- Chị Lý Thị D phải chịu khoản tiền án phí dân sự có giá ngạch là 5.770.000đ (Năm triệu bảy trăm bẩy mươi ngàn đồng). để xung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chi phí mà chị D đã nộp 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2012//01492 ngày 31 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền án phí còn lại 4.210.000đ (Bốn triệu hai trăm mười ngàn đồng) chị D có trách nhiệm nộp tiếp.

Chị Lý Thị D tự nguyện chịu khoản tiền về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 05/7/2017 với số tiền là 4.210.000 đồng chị D đã nộp đủ. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo

Trong hạn luật định Anh Lý Thanh L, anh Lý Văn P và anh Lý Văn P1 kháng cáo bản án sơ thẩm số 07/2017 DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy bản án dân sự sơ thẩm với lý do

- Không đồng ý giao diện tích 96,25m^2 đất thuộc 01 phần thửa 06, bản đồ số 18 –d thị trấn Đ cho chị D được quyền sử dụng vì chị D đã được bố mẹ chia đất cho;

- Quá trình giải quyết vụ án chưa đánh giá, xem xét, khách quan toàn bộ vụ án, chưa xem xét, đánh giá ý kiến của các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chỉ giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn đưa ra là không đúng quy định của pháp luật.

- Quyết định của bản án tuyên không rõ ràng, các căn cứ để cấp sơ thẩm giao đất cho chị D là không hợp pháp và không hợp lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị đơn anh Lý Thanh L, anh Lý Văn P và anh Lý Văn P1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục, phạm vi, thẩm quyền xét xử phúc thẩm theo quy định của Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của các đương sự Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P1 trong hạn luật định nên coi là hợp lệ. Qua các tài liệu, chứng cứ, tại phiên tòa phúc thẩm thấy: Ông Lý Kỷ C và bà Hà Thị K sinh được 4 người con Lý Thị D, Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P1. Bà Hà Thị K chết năm 1990, ông Lý Kỷ C chết năm 1999, khi chết không để lại di chúc. Các đương sự xác định hai thửa đất 05, 06 tờ bản đồ 18-d và xác định thửa 05 có nhà trên đất diện tích 180m^2; diện tích tranh chấp được xác định 96,25m^2 thuộc một phần thửa đất số 06 diện tích 847,7m^2 tờ bản bản đồ số 18-d thị trấn Đ, huyện C có nguồn gốc của ông Lý Kỷ C và bà Hà Thị K để lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh L, P, P1 cho rằng ngoài hai thửa đất trên còn 140m^2 ở khu D và 04 sào ruộng chị D đã bán nên không đồng ý cho chị D xây nhà trên diện tích đất tranh chấp hiện nay. Xác định Ông C chết không để lại di chúc chị D khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật là có căn cứ. Chị D khởi kiện yêu cầu được chia thừa kế 96,25m^2. Theo lời khai bà E, bà C năm 1992 các bà được mẹ đẻ Lộc Thị S chia cho mỗi người một nền nhà 100m^2, năm 2005 đã làm nhà ở đến nay. Xét thấy tại cấp sơ thẩm chưa thu thập đánh giá đầy đủ toàn diện, khách quan nên quyết định giao cho chị Lý Thị D được quản lý, sử dụng phần diện tích đất tranh chấp là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án việc tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh L, P, P1 không nhận tuy nhiên người tống đạt không lập biên bản giao quyết định theo khoản 4 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời ngày 31/8/2017 Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành lập biên bản về việc đương sự không nhận văn bản tố tụng tại trụ sở của Tòa án là chưa đảm bảo quy định của pháp luật. Từ những phân tích nêu trên thấy rằng việc kháng cáo của các đương sự là có căn cứ, cần chấp nhận kháng cáo, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Về xác định quan hệ pháp luật: Tại bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật *"Tranh chấp di sản thừa kế",* là chưa chính xác theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó cần xác định lại là *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"*.

Tại phiên Tòa phúc thẩm anh Lý Thanh L, Lý Văn P, Lý Văn P1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; chị Lý Thị D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Lý Thanh L, Lý Văn P và anh Lý Văn P1 kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên được coi là hợp lệ; tại phiên tòa các anh L, P, P1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[2] Xét về nguồn gốc đất tranh chấp: Phần diện tích đất tranh chấp là 96,25m^2 thuộc một phần thửa đất 06, diện tích 847,7m^2 tờ bản đồ 18-d thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có nguồn gốc là của ông Lý Ký C và bà Hà Thị K chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Năm 1990 bà Hà Thị K chết; năm 1999 ông Lý Kỷ C chết không để lại di chúc. Theo các đương sự trình bày tại phiên tòa diện tích tranh chấp được xác định 96,25m^2 thuộc một phần thửa đất số 06 diện tích 847,7m^2 tờ bản bản đồ số 18-d thị trấn Đ, trên thửa đất có nhà của chị D; nhà của bà Lý Thị C (có anh P ở cùng, hiện tại bà C đã mất ngày 14/10/2017) và bà Lý Thị E đang cùng ở thửa đất này. Ngoài thửa đất tranh chấp trên chị Lý Thị D trình bày còn 01 thửa đất 156 diện tích 602m^2; khoảng 04ha rừng hồi; 03 sào ruộng ở khu rừng Lọ Mè N cũng là tài sản của bố mẹ sau khi chết để lại chưa chia. Do vậy chị D yêu cầu được quản lý sử dụng diện tích đất 96,25m^2 đất trên. Nếu anh L, P, P1 không đồng ý, chị D yêu cầu Tòa án xác minh làm rõ nguồn gốc tài sản khi bố mẹ mất để lại chia theo quy định của pháp luật. Theo bà Lý Thị E trình bầy khi mẹ bà là (bà S) còn sống đã chia cho bà và bà Lý Thị C mỗi người một mảnh đất khoảng 100m^2 trong phần diện tích đất thửa số 06, phần còn lại là của ông Lý Kỷ C và bà đề nghị cho chị D được quản lý sử dụng diện tích đất chị D đã làm nhà ở hiện nay. Theo anh L, anh P, anh P1 trình bày trước khi bố mẹ mất chị D đã được bố mẹ chia đất 140m^2 và 04 sào ruộng ở khu D, Đ làm nhà và ở riêng, phần diện tích đất chị D được chia còn nhiều hơn diện tích của ba anh em hiện nay. Đối với phần diện tích đất đang tranh chấp chị D làm nhà hiện nay là do chị D làm ăn thua lỗ phải bán nhà, do không có chỗ ở năm 2005 chị D về xin anh em cho làm nhà tạm để ở, hiện nay chị D dỡ nhà để xây dựng mới ba anh em không đồng ý chia cho chị D để xây nhà ở.

[4] Xét thấy quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá hết chứng cứ, chưa xác minh làm rõ thửa đất số 06 tổng diện tích đất 847,7m^2 tờ bản bản đồ số 18-d thị trấn Đ. Trong đó có phần diện tích đất tranh chấp 96,25m^2 của chị D đã làm nhà, phần diện tích nhà và đất ở của bà Lý Thị C, Lý Thị E là tài sản riêng của bà C, bà E hay là đất chung của ông cha để lại đã được chia cho ông Lý Kỷ C; hiện bà C chết ai là người thừa kế. Ngoài thửa đất tranh chấp còn một số thửa đất khác như thửa đất 156 diện tích 602m^2; khoảng 04 ha rừng hồi; 03 sào ruộng ở khu rừng Lọ Mè N, xã B, huyện C và phần diện tích đất chị D được chia đã bán chưa được xác minh làm rõ. Do tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự khai có nhiều điểm mâu thuẫn nhau, khai không thống nhất về nguồn gốc các loại tài sản và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cả hai bên đương sự đều yêu cầu Tòa án xác minh làm rõ nguồn gốc tài sản của bố mẹ để lại chia theo quy định của pháp luật. Xét thấy đây là những yêu cầu của cả hai bên đương sự chưa được Tòa án cấp cơ sở xác minh, thu thập đánh, giá khách khách quan, đầy đủ, chỉ căn cứ vào yêu cầu của chị D để giải quyết cho chị D được quản lý sử dụng 96,25m^2 đất và cho rằng yêu cầu của chị D chỉ là một phần nhỏ so với kỷ phần chị D được hưởng là phiến diện thiếu tính

khách quan, trung thực, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi và nghĩa vụ của các bên đương sự.

[5] Về xác định quan hệ pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật *"Tranh chấp di sản thừa kế",* là chưa chính xác theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó cần xác định lại là *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"*.

[5] Từ những phân tích nhận định trên thấy rằng những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm là rất nghiêm trọng, tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy cần hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trả lại hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết lại theo thủ tục tố tụng chung.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chị tiền án phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho các đương sự số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm và các khoản chi phí tố tụng khác: Sẽ được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết lại sau khi thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 1 điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xử hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trả lại hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn để thụ lý giải quyết lại theo thủ tục tố tụng chung.

Về án phí phúc thẩm: Các anh Lý Thanh L, Lý Văn P và Lý Văn P1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho anh L, P, P1 mỗi người 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/05030 ngày 24/10/2017; số AA/2012/05031 ngày 24/10/2017; số AA/2012/05032 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm